

Số: 2333 /TMP-TCKT

Bình Phước, ngày 23 tháng 06 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.**

- Mã chứng khoán: **TMP.**
- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại liên hệ: 0271.2245094 Fax: 0271.3778268.
- Email: nabtk@tmhpp.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”) công bố thông tin về Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (kèm theo Biên bản số 01/BB-TMP-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2023 và Nghị quyết số 02/NQ-TMP-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2023).

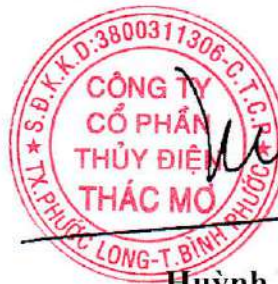
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/06/2023 tại đường dẫn <https://www.tmhpp.com.vn/c2/pages-c/Co-dong-5.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Huỳnh Văn Khánh

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/05/2022;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-TMP-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2023 về Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

1.1. Kết quả sản xuất điện năm 2022 Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Sản lượng điện đầu cực	Triệu kWh	938
	Thủy điện Thác Mơ	Triệu kWh	866
	Điện mặt trời Thác Mơ	Triệu kWh	72
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	931
	Thủy điện Thác Mơ	Triệu kWh	860
	Điện mặt trời Thác Mơ	Triệu kWh	71

1.2. Kết quả kinh doanh riêng năm 2022

- Tổng doanh thu: 1.037,875 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 357,268 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 680,609 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 559,079 tỷ đồng.

1.3. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022

- Tổng doanh thu: 1.145,018 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 437,550 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 707,468 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 580,075 tỷ đồng.

2. Kế hoạch năm 2023:

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Sản lượng điện sản xuất (triệu kWh)	800
2	Doanh thu (tỷ đồng)	631,56
2.1	Doanh thu SXKD thủy điện	484,32
2.2	Doanh thu từ điện mặt trời	127,17
2.3	Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi)	20,07
3	Chi phí (tỷ đồng)	313,25
4	Lợi nhuận SXKD điện (tỷ đồng)	318,32
5	Hoạt động tài chính (không lãi vay) (tỷ đồng)	34,47
6	Hoạt động sản xuất kinh doanh khác (tỷ đồng)	3,72
6.1	Doanh thu (tỷ đồng)	20,93
6.1	Chi phí (tỷ đồng)	17,21
7	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	356,51
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp (tỷ đồng)	59,23
9	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	297,28
10	CP O&M/CS đặt (triệu đồng/MW)	571,88
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên VDL (%)	≥ 30%

(Kế hoạch tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 tối thiểu là 30% vốn điều lệ Công ty).

2.2. Kế hoạch đầu tư

❖ Kế hoạch đầu tư xây dựng: 2,46 tỷ đồng.

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023		
		Đối ứng	Vay TM	Tổng
1	Cụm dự án ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2	0,87	-	0,87
2	Văn phòng làm việc Đồng Xoài	1,59	-	1,59
Tổng cộng		2,46	-	2,46

❖ Kế hoạch mua sắm tài sản: 35,39 tỷ đồng.

Stt	Hạng mục	Kế hoạch
A	Chuyển tiếp năm 2022	2,09
1	HT truyền số liệu quan trắc về trụ sở EVNGENCO2	1,56
2	Chuyển đổi giao thức IEC60870-5-101 sang IEC60870-5-104	0,53
B	Năm 2023	33,30
3	Thay thế Máy biến áp T4 - trạm 110/10 kV	3,00
4	Mua xe 7 chỗ	1,00
5	Xe bán tải 2 cầu	0,90
6	Xe ô tô nâng người làm việc trên cao	2,26
7	Máy khoan trục đứng	0,07
8	Easy-Laser XT440, Máy cân chỉnh đồng trục bằng laser, khoảng cách max 10m. Mã: Easy-Laser XT440 Mã sp: 7803190	0,35
9	Máy đo toàn đạc GNSS RTK K5 UFO	0,50
10	Thiết bị thử nghiệm điện trở 01 chiều	0,45
11	Fly cam trang bị Camera nhiệt	0,29
12	Modul mở rộng của Hộp bộ thí nghiệm cao áp tần số thấp thử nghiệm PD cấp ngầm trung thế	1,95
13	Thiết bị đo điện trở động OLTC	0,48
14	Thiết bị mở rộng CP-TD15, cuộn kháng CP-CR600 đo tan MF	2,60
15	Lắp hệ thống chống sét chủ động CNN, Đập tràn	1,16
16	Thiết bị thử cao áp ALT-210/50F, phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo	0,88
17	Máy đo điện trở tiếp đất & điện trở suất đất	0,21
18	Nâng cấp hệ thống điện 220 VDC	4,96
19	Hệ thống cảnh báo vận hành hồ chứa	0,15
20	Trang bị bổ sung thiết bị cho dự án đảm bảo an toàn ANTT	2,08
21	Robot tàu lặn kiểm tra công trình bê tông ngầm	0,04
22	Thiết bị giám sát phóng điện cục bộ mát phát (01 tổ máy)	4,77
23	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát (01 tổ máy)	5,21
Tổng cộng		35,39

2.3. Kế hoạch khoa học công nghệ: 30,53 tỷ đồng.

Stt	Hạng mục	Kế hoạch
A	Chuyển tiếp năm 2022	15,18
1	Đề tài Dự báo lưu lượng về hồ (ứng dụng công nghệ AI vào phần mềm dự báo lưu lượng nước về hồ thủy điện Thác Mơ)	5,80

Stt	Hạng mục	Kế hoạch
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số	7,51
3	Số hóa hệ thống điều khiển thông gió	1,17
4	Số hóa hệ thống đo lường cơ khí thủy lực	0,70
B	Năm 2023	15,35
5	Ứng dụng chạy trên IOS và Android phần mềm phục vụ SXKD	1,97
6	Ứng dụng AI dự báo công suất nhà máy ĐMT Thác Mơ	2,00
7	Ứng dụng AI dự báo tình trạng bảo trì, bảo dưỡng NMTĐ (APM)	5,40
8	Số hóa hồ sơ lưu trữ thư viện	5,98
Tổng cộng		30,53

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

- Tài sản ngắn hạn : 1.070.824.194.430 đồng.
- Tài sản dài hạn : 1.060.901.923.062 đồng.
- Tổng cộng tài sản : 2.131.726.117.492 đồng.
- Nợ phải trả : 581.260.855.753 đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu : 1.550.465.261.739 đồng.
- Tổng cộng nguồn vốn : 2.131.726.117.492 đồng.

2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

- Tài sản ngắn hạn : 1.117.550.368.895 đồng.
- Tài sản dài hạn : 1.176.834.143.441 đồng.
- Tổng cộng tài sản : 2.294.384.512.336 đồng.
- Nợ phải trả : 606.437.297.369 đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu : 1.687.947.214.967 đồng.
- Tổng cộng nguồn vốn : 2.294.384.512.336 đồng.

Nội dung chi tiết Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán đính kèm.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ năm 2022.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ năm 2022.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chính sách chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ như sau:

1. Phân phối lợi nhuận

Đvt: đồng

STT	Một số chỉ tiêu	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021	Lợi nhuận thực hiện năm 2022
		(1)=(2)+(3)	(2)	(3)
A	LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI			
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN theo BCTC năm 2022	559.079.420.150	3.760.083.181	555.319.336.969
2	Lợi nhuận để lại năm 2021	28.549.362.731	28.549.362.731	-
3	Lợi nhuận được phân phối năm 2022 (3=1+2)	587.628.782.881	32.309.445.912	555.319.336.969
B	CHIA CỔ TỨC VÀ TRÍCH CÁC QUỸ	-		
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	39.445.912	39.445.912	-
2	Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	9.445.914.000	-	9.445.914.000
3	Quỹ thưởng người quản lý và Kiểm soát viên	568.173.500	-	568.173.500
4	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm không quá 3 tháng lương do lợi nhuận năm 2022 vượt kế hoạch	9.445.914.000	-	9.445.914.000
5	Chia cổ tức năm 2022			
	+ Tỷ lệ	30,00%	4,61%	25,39%
	+ Thành tiền	210.000.000.000	32.270.000.000	177.730.000.000
6	Lợi nhuận năm 2022 để lại	358.129.335.469	-	9.335.469

2. Phương án chi trả cổ tức:

- Hình thức chi trả: Bằng tiền.

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 210 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 30%, tương đương 3.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

+ Tổng số tiền đã tạm ứng chi trả cổ tức năm 2022: 140 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ chi trả là 20% (Đợt 1 là 8% và đợt 2 là 12%).

+ Tổng số tiền còn lại chi trả cổ tức năm 2022: 70 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ chi trả là 10%.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc bầu Thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

Điều 7. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao năm 2022 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ như sau:

1. Tổng số tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 là: 1.911.196.000 đồng (Một tỷ, chín trăm mười một triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn).

2. Tổng số tiền lương, thù lao dự kiến năm 2023 là: 1.765.356.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

Điều 8. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

Điều 9. Thông qua nội dung hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 09 Hợp đồng Mua bán điện Nhà máy Thủy điện Thác Mơ.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

Điều 10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty với nội dung chi tiết như Phụ lục đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung đã được thông qua, hoàn thiện các Quy định và ban hành theo đúng quy định.

Điều 11. Thông qua Tờ trình về việc Bầu Thành viên HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2023.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

Điều 12. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Stt	Họ và tên	Kết quả biểu quyết tán thành
1	Huỳnh Văn Khánh	<i>Số CP biểu quyết: 60.628.867 CP, chiếm tỷ lệ 91,54%</i>
2	Nguyễn Văn Non	<i>Số CP biểu quyết: 60.623.857 CP, chiếm tỷ lệ 91,53%</i>
3	Nguyễn Lê Hoàng	<i>Số CP biểu quyết: 60.618.856 CP, chiếm tỷ lệ 91,52%</i>
4	Nguyễn Quang Quyền	<i>Số CP biểu quyết: 74.647.040 CP, chiếm tỷ lệ 112,70%</i>
5	Lê Tuấn Hải	<i>Số CP biểu quyết: 74.657.040 CP, chiếm tỷ lệ 112,72%</i>

Điều 13. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Stt	Họ và tên	Kết quả biểu quyết tán thành
1	Lê Nguyễn Khánh Linh	<i>Số CP biểu quyết: 54.571.246 CP, chiếm tỷ lệ 82,39%</i>
2	Đoàn Sử Ngọc Trân	<i>Số CP biểu quyết: 54.565.240 CP, chiếm tỷ lệ 82,38%</i>
3	Lai Lệ Hương	<i>Số CP biểu quyết: 89.571.910 CP, chiếm tỷ lệ 135,23%</i>

Điều 14. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/06/2023. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức, triển khai thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông qua website;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Huỳnh Văn Khánh

Phụ lục

(Đính kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-TMP-DHDCĐ ngày 22/06/2023)

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Kết quả biểu quyết tán thành thông qua	
		Số CP	Tỷ lệ
I	Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty		
	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty		
1	1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty. 2. Trường hợp chưa có Tổng Giám đốc thì người được giao quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	66.232.127	100,0%
2	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	66.232.127	100,0%
3	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	66.232.127	100,0%
4	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	66.232.127	100,0%
5	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	66.232.127	100,0%

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Kết quả biểu quyết tán thành thông qua	
		Số CP	Tỷ lệ
	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc		
6	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>	66.232.127	100,0%
7	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.</p>	66.232.127	100,0%

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Kết quả biểu quyết tán thành thông qua	
		Số CP	Tỷ lệ
II	Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty		
1	Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên.	66.232.127	100,0%
2	Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của TMP không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	66.232.127	100,0%
3	Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị TMP không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.	66.232.127	100,0%
III	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty		
1	Điều 4. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ Khoản 8 a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	66.232.127	100,0%
2	Điều 5. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Khoản 2 2.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	66.232.127	100,0%

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Kết quả biểu quyết tán thành thông qua	
		Số CP	Tỷ lệ
3	<p>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>Khoản 1</p> <p>a. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên.</p>	66.232.127	100,0%
4	<p>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>Khoản 1</p> <p>b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>	66.232.127	100,0%
5	<p>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>Khoản 8</p> <p>b. Chủ tịch HĐQT không được kiêm TGD.</p>	66.232.127	100,0%



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký 4403000108 ngày 1 tháng 1 năm 2008
Kinh doanh/Doanh nghiệp số 3800311306 ngày 20 tháng 5 năm 2021

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần và lần thay đổi gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3800311306 ngày 19 tháng 7 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Doanh nghiệp đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Huỳnh Văn Khánh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Non	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Lê Hoàng	Thành viên
	(từ ngày 24 tháng 11 năm 2022)
Ông Đoàn Đức Toàn	Thành viên
	(từ ngày 20 tháng 5 năm 2022
	đến ngày 24 tháng 11 năm 2022)

Ban Kiểm soát

Ông Hồ Thành Công	Trưởng ban Kiểm soát
Bà Lại Lệ Hương	Thành viên
Bà Đoàn Sửu Ngọc Trân	Thành viên
	(từ ngày 20 tháng 5 năm 2022)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Non	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hùng Lượng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Văn Non Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký
Khu 5, Phường Thác Mơ
Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước
Việt Nam

Công ty kiểm toán
Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 43 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Nhóm Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Non
Tổng Giám đốc

Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ ("Công ty") và các công ty con (được gọi chung là "Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00326-23-2



Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3782-2022-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.117.550.368.895	750.996.018.192
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	30.391.831.051	91.051.265.774
Tiền	111		6.471.921.951	5.291.265.774
Các khoản tương đương tiền	112		23.919.909.100	85.760.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6(a)	752.000.000.000	433.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		752.000.000.000	433.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		331.536.387.434	223.942.581.143
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	285.403.741.195	184.644.072.090
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.481.083.272	1.180.625.043
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	44.651.562.967	46.188.644.181
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(8.070.760.171)
Hàng tồn kho	140	9	2.650.096.797	1.903.229.064
Hàng tồn kho	141		2.650.096.797	1.903.229.064
Tài sản ngắn hạn khác	150		972.053.613	1.098.942.211
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		212.149.349	156.107.944
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	16(b)	759.904.264	942.834.267

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		1.176.834.143.441	1.238.786.419.678
Các khoản phải thu dài hạn	210		854.107.000	-
Phải thu dài hạn khác	216		854.107.000	-
Tài sản cố định	220		868.889.918.514	945.941.213.564
Tài sản cố định hữu hình	221	10	856.979.259.820	934.378.552.023
Nguyên giá	222		3.189.805.891.112	3.179.308.834.300
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.332.826.631.292)	(2.244.930.282.277)
Tài sản cố định vô hình	227	11	11.910.658.694	11.562.661.541
Nguyên giá	228		17.533.656.248	16.553.233.650
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.622.997.554)	(4.990.572.109)
Tài sản dở dang dài hạn	240		6.944.512.876	1.943.292.479
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	6.944.512.876	1.943.292.479
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6(b)	285.517.910.209	275.443.454.456
Đầu tư vào công ty liên kết	252		134.657.910.209	124.583.454.456
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		150.860.000.000	150.860.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		14.627.694.842	15.458.459.179
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	12.281.467.932	11.927.372.181
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	813.362.566	943.859.274
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		1.532.864.344	2.587.227.724
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.294.384.512.336	1.989.782.437.870

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

204
 I NH
 G T
 .PN
 'O H

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu B 01 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		606.437.297.369	587.917.677.594
Nợ ngắn hạn	310		225.759.601.306	155.127.434.937
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	39.553.135.707	30.506.889.562
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16(a)	79.039.492.787	36.878.620.871
Phải trả người lao động	314		28.605.165.708	25.157.913.472
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	2.710.671.011	4.189.172.892
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	12.958.445.118	12.313.845.760
Vay ngắn hạn	320	19(a)	54.853.956.580	43.262.245.888
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	8.038.734.395	2.818.746.492
Nợ dài hạn	330		380.677.696.063	432.790.242.657
Vay dài hạn	338	19(b)	359.977.696.063	413.709.874.190
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	2.518.473.500
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	21	20.700.000.000	16.561.894.967
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.687.947.214.967	1.401.864.760.276
Vốn chủ sở hữu	410	22	1.687.947.214.967	1.401.864.760.276
Vốn cổ phần	411	23	700.000.000.000	700.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		700.000.000.000	700.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		56.454.368.091	56.454.368.091
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	294.484.564.126	235.522.191.215
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		594.233.893.080	365.373.138.490
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		77.179.829.119	12.356.061.406
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		517.054.063.961	353.017.077.084
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		42.774.389.670	44.515.062.480
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.294.384.512.336	1.989.782.437.870

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:


Đâu Đình Trung
Kế toán tổng hợp

Người Quyết:


Bùi Thị Kim Na
Kế toán trưởngNguyễn Văn Non
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	1.070.306.279.118	748.324.032.680
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	333.976.710.677	285.716.609.036
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		736.329.568.441	462.607.423.644
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	50.007.587.157	35.533.630.744
Chi phí tài chính	22		35.242.089.381	33.029.916.955
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		35.242.089.381	33.029.916.955
Phản lãi trong công ty liên kết	24	6(b)(i)	20.074.455.753	24.751.749.456
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	68.331.303.151	58.559.130.998
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - 26}	30		702.838.218.819	431.303.755.891
Thu nhập khác	31		4.629.857.817	368.028.627
Chi phí khác	32		-	1.475.437.701
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		4.629.857.817	(1.107.409.074)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		707.468.076.636	430.196.346.817
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	127.262.216.237	70.153.825.867
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	130.496.708	130.496.708
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		580.075.363.691	359.912.024.242
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		573.354.063.961	353.217.077.084
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		6.721.299.730	6.694.947.158
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	70	33	8.191	4.768

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Đậu Đình Trung
Đậu Đình Trung
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Bùi Thị Kim Na
Bùi Thị Kim Na
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Non
Nguyễn Văn Non
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		707.468.076.636	430.196.346.817
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		90.703.211.073	88.848.242.183
Các khoản dự phòng	03		(2.518.473.500)	(87.105.500)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		-	(55.571.354)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(50.007.587.157)	(35.533.630.744)
Lãi trong công ty liên kết	05		(20.074.455.753)	(24.751.749.456)
Chi phí lãi vay	06		35.242.089.381	33.029.916.955
Điều chỉnh khác	07		2.060.518.420	13.792.232.017
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		762.873.379.100	505.438.680.918
Biến động các khoản phải thu	09		(105.259.611.264)	(82.942.510.850)
Biến động hàng tồn kho	10		307.495.647	1.150.880.190
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		4.528.724.051	43.872.647.715
Biến động chi phí trả trước	12		(410.137.156)	(647.108.751)
			662.039.850.378	466.872.589.222
Tiền lãi vay đã trả	14		(35.087.669.045)	(32.577.080.306)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(76.208.084.782)	(71.204.907.115)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(15.103.378.597)	(11.478.545.833)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		535.640.717.954	351.612.055.968
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.148.199.807)	(160.040.639.240)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		-	55.571.354
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23		(851.500.000.000)	(569.297.000.000)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn	24		532.500.000.000	810.500.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(52.000.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		56.819.285.130	34.571.735.776
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(281.328.914.677)	63.789.667.890

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	-	124.607.180.346
Tiền trả nợ gốc vay	34	(42.140.467.435)	(3.000.000.000)
Tiền trả cổ tức cho các cổ đông của công ty mẹ	36	(265.342.758.200)	(504.472.941.441)
Tiền chi trả cổ tức cho các cổ đông không kiểm soát	36	(7.488.012.365)	(5.825.411.688)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(314.971.238.000)	(388.691.172.783)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(60.659.434.723)	26.710.551.075
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	91.051.265.774	64.340.714.699
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70 5	30.391.831.051	91.051.265.774

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:


 Đâu Đình Trung
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:


 Bùi Thị Kim Na
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Non
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Kinh doanh/Doanh nghiệp số**

4403000108
3800311306

ngày 1 tháng 1 năm 2008
ngày 20 tháng 5 năm 2021

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần và lần thay đổi gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3800311306 ngày 19 tháng 7 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Doanh nghiệp đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Huỳnh Văn Khánh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Non	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Lê Hoàng	Thành viên (từ ngày 24 tháng 11 năm 2022)
Ông Đoàn Đức Toàn	Thành viên (từ ngày 20 tháng 5 năm 2022 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022)

Ban Kiểm soát

Ông Hồ Thành Công	Trưởng ban Kiểm soát
Bà Lại Lệ Hương	Thành viên
Bà Đoàn Sử Ngọc Trân	Thành viên (từ ngày 20 tháng 5 năm 2022)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Non	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hùng Lượng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Văn Non	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

Trụ sở đăng ký

Khu 5, Phường Thác Mơ
Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 39 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 

Nguyễn Văn Non
Tổng Giám đốc

Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 39.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

107-
NH
INH
G
CH



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00326-23-1



Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3782-2022-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.070.824.194.430	707.405.245.080
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.530.155.747	67.939.072.092
Tiền	111		3.530.155.747	2.939.072.092
Các khoản tương đương tiền	112		-	65.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5(a)	733.000.000.000	415.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		733.000.000.000	415.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		331.154.275.358	222.706.653.730
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	272.610.696.880	170.409.463.185
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.056.598.309	656.140.080
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	14.640.000.000	14.640.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	42.846.980.169	37.001.050.465
Hàng tồn kho	140	9	2.493.461.627	1.042.336.919
Hàng tồn kho	141		2.493.461.627	1.042.336.919
Tài sản ngắn hạn khác	150		646.301.698	717.182.339
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		178.842.109	110.419.722
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	14(b)	467.459.589	606.762.617

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		1.060.901.923.062	1.127.260.656.950
Các khoản phải thu dài hạn	210		66.774.107.000	80.560.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	7	65.920.000.000	80.560.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		854.107.000	-
Tài sản cố định	220		542.987.839.181	598.446.496.010
Tài sản cố định hữu hình	221	10	533.153.090.234	589.038.966.956
Nguyên giá	222		2.613.631.066.803	2.609.902.250.851
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.080.477.976.569)	(2.020.863.283.895)
Tài sản cố định vô hình	227	11	9.834.748.947	9.407.529.054
Nguyên giá	228		14.290.235.933	13.309.813.335
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.455.486.986)	(3.902.284.281)
Tài sản dở dang dài hạn	240		6.944.512.876	1.943.292.479
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	6.944.512.876	1.943.292.479
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5(b)	438.394.430.000	438.394.430.000
Đầu tư vào công ty con	251		186.134.430.000	186.134.430.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252		101.400.000.000	101.400.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		150.860.000.000	150.860.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		5.801.034.005	7.916.438.461
Chi phí trả trước dài hạn	261		5.100.148.856	6.167.899.932
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		700.885.149	1.748.538.529
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.131.726.117.492	1.834.665.902.030

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		581.260.855.753	560.304.890.941
Nợ ngắn hạn	310		204.583.159.690	135.514.648.284
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	34.402.617.364	26.599.045.741
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14(a)	75.335.214.298	33.705.648.320
Phải trả người lao động	314		23.147.926.103	20.218.080.501
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	2.077.996.944	2.491.208.115
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	10.983.635.611	10.506.018.832
Vay ngắn hạn	320	17(a)	50.853.956.580	39.262.245.888
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	7.781.812.790	2.732.400.887
Nợ dài hạn	330		376.677.696.063	424.790.242.657
Vay dài hạn	338	17(b)	355.977.696.063	405.709.874.190
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	2.518.473.500
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		20.700.000.000	16.561.894.967
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.550.465.261.739	1.274.361.011.089
Vốn chủ sở hữu	410	19	1.550.465.261.739	1.274.361.011.089
Vốn cổ phần	411	20	700.000.000.000	700.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		700.000.000.000	700.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		56.454.368.091	56.454.368.091
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	290.931.473.498	231.969.100.587
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		503.079.420.150	285.937.542.411
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế) đến cuối năm trước	421a		-	(29.757.130.714)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		503.079.420.150	315.694.673.125
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.131.726.117.492	1.834.665.902.030

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Đâu Đình Trung
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:




Bùi Thị Kim Na
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Non
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	943.265.188.459	634.781.927.935
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	269.091.657.925	226.528.939.541
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		674.173.530.534	408.252.988.394
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	89.979.946.730	53.773.172.150
Chi phí tài chính	22	27	34.299.833.827	30.236.221.955
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		34.299.833.827	31.804.516.955
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	53.876.568.180	49.596.456.741
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)	30		675.977.075.257	382.193.481.848
Thu nhập khác	31		4.629.857.817	368.028.627
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31)	40		4.629.857.817	368.028.627
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		680.606.933.074	382.561.510.475
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	121.527.512.924	66.866.837.350
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		559.079.420.150	315.694.673.125

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Đâu Đình Trung
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Bùi Thị Kim Na
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Non
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	680.606.933.074	382.561.510.475
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	62.342.331.992	60.865.214.040
Các khoản dự phòng	03	(2.518.473.500)	(1.655.400.500)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(89.979.946.730)	(53.828.743.504)
Chi phí lãi vay	06	34.299.833.827	31.804.516.955
Điều chỉnh khác	07	2.060.518.420	13.792.232.017
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	686.811.197.083	433.539.329.483
Biến động các khoản phải thu	09	(106.029.734.900)	(84.143.308.162)
Biến động hàng tồn kho	10	(403.471.328)	1.251.153.390
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	4.241.767.402	40.265.389.301
Biến động chi phí trả trước	12	999.328.689	(792.011.261)
		585.619.086.946	390.120.552.751
Tiền lãi vay đã trả	14	(34.128.410.712)	(31.794.181.510)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(71.501.056.430)	(68.428.040.367)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(12.022.607.597)	(9.861.860.833)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	467.967.012.207	280.036.470.041
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(12.379.958.947)	(155.016.782.587)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	-	55.571.354
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn và cho vay	23	(813.000.000.000)	(548.000.000.000)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn và cho vay	24	509.640.000.000	821.640.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(52.000.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức	27	86.847.256.030	52.949.261.698
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(228.892.702.917)	119.628.050.465

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	-	124.607.180.346
Tiền trả nợ gốc vay	34	(38.140.467.435)	-
Tiền chi trả cổ tức	36	(265.342.758.200)	(504.472.941.441)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(303.483.225.635)	(379.865.761.095)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(64.408.916.345)	19.798.759.411
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	67.939.072.092	48.140.312.681
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70 4	3.530.155.747	67.939.072.092

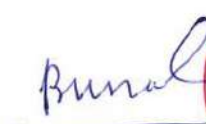
Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Đâu Đình Trung
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Bùi Thị Kim Na
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Non
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Số: 460/BC-TMP-HĐQT

Bình Phước, ngày 31 tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ NĂM 2022**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/05/2022;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 20/05/2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty đã duy trì nhiều năm qua, cụ thể như sau:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty so với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	KH năm 2022 (ĐHĐCĐ giao)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng điện sản xuất	739	939	127%
2	Tổng doanh thu	633,48	1.037,88	164%
3	Tổng chi phí	331,15	357,27	108%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	302,33	680,61	225%

Stt	Nội dung	KH năm 2022 (ĐHĐCĐ giao)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	254,86	559,08	219%
6	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	36,41	79,87	219%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	≥ 20%	30%	-

1.2 Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty so với thực hiện năm 2021.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	So sánh 2022/2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	808,97	1.145,02	142%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	378,78	437,55	116%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	430,19	707,47	164%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	359,91	580,08	161%
4.1	<i>Trong đó, LNST của Công ty Mẹ</i>	Tr.đồng	353,22	573,36	162%
4.2	<i>LNST của CĐ không kiểm soát</i>	Tr.đồng	6,69	6,72	100%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	50,46	81,91	162%

2. Các nhiệm vụ khác

- Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành thủ tục thành lập và chính thức đưa vào hoạt động Trung tâm điều khiển OCC Thác Mơ vào ngày 01/01/2022.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Văn phòng làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/05/2022.

- Triển khai các thủ tục để thực hiện công tác đàm phán, ký lại hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam theo quy định.

- Công tác quản lý đất đai trong năm 2022 có nhiều chuyển biến tích cực như: Hoàn thiện thủ tục pháp lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đồng Xoài, cũng cố pháp lý để được giao quản lý mỏ đất dự phòng, bán đảo Sơn Trung, khu vực Đập tràn...

II. Các hoạt động của HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền:

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Năm 2022, HĐQT đã thực hiện 04 cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác

bằng cách lấy phiếu ý kiến để thực hiện các nghị quyết đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; hoạch định kế hoạch kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề về đầu tư phát triển, các định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh. Đã ký ban hành các nghị quyết, quyết định đúng chức trách nhiệm vụ của HĐQT.

Trong năm 2022, từng Thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các nhiệm vụ được phân công theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền, lợi ích liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

2. Chi trả cổ tức năm 2021:

Căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện chi trả hoàn thành cổ tức năm 2021 cho cổ đông.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Ban điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua việc thực hiện tốt việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí của Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, HĐQT Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 800 triệu kWh (trong đó: thủy điện 724 triệu kWh, điện mặt trời 76 triệu kWh).

- Tổng doanh thu: 686,967 tỷ đồng.

- Tổng chi phí: 330,462 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 356,505 tỷ đồng.

- Tỷ lệ chia cổ tức: $\geq 30\%$.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nói trên, HĐQT xác định mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong năm 2023 của Công ty như sau:

1. Thực hiện tiết kiệm điện hiệu quả và đảm bảo vận hành an toàn các nhà máy, khai thác tối ưu hồ chứa, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu hệ thống.

2. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, triển khai các giải pháp giảm sự cố, nâng cao độ tin cậy và kéo dài tuổi thọ các tổ máy.

3. Tiếp tục thực hiện công tác nhận chuyển nhượng Dự án Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng.

4. Thực hiện các thủ tục để sớm triển khai các Dự án cụm Nhà máy điện mặt trời Thác Mơ giai đoạn 2 – 375 MWp theo quy hoạch phát triển điện địa phương.

5. Tiếp tục tìm kiếm đầu tư dự án nguồn điện có hiệu quả để mở rộng quy mô và tăng năng lực sản xuất điện của Công ty.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch sử dụng và khai thác hiệu quả đất đai Công ty. Hoàn thiện hồ sơ pháp lý để bảo vệ các khu đất tại: Bán đảo Sơn Trung, Mỏ đất dự phòng, đất hành lang bảo vệ công trình...

7. Thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, thực thi văn hóa Công ty, quy tắc ứng xử, đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; đoàn kết, trách nhiệm cùng Ban điều hành, người lao động hoàn thành Nghị quyết Cổ đông giao.

HĐQT cam kết tiếp tục nỗ lực cùng tập thể cán bộ Lãnh đạo và toàn thể Người lao động khắc phục khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2023.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ trong năm 2022 và những mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Khánh

**BÁO CÁO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP CÔNG TY
TRONG BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

1. Về cơ cấu tổ chức Thành viên HĐQT độc lập trong bộ phận kiểm toán nội bộ:

- Ông Lê Tuấn Hải Thành viên HĐQT độc lập/Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Thành viên HĐQT độc lập trong bộ phận kiểm toán nội bộ:

Năm 2022, Thành viên HĐQT độc lập trong bộ phận kiểm toán nội bộ hoạt động không thù lao, chi phí và không có các lợi ích liên quan khác.

3. Tổng kết các cuộc họp của bộ phận kiểm toán nội bộ và các kết luận, kiến nghị:

Các cuộc họp của bộ phận kiểm toán nội bộ trong năm 2022:

STT	TV HĐQT độc lập trong bộ phận KTNB	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp và biểu quyết	Các kết luận, kiến nghị
01	Ông Lê Tuấn Hải	3/3	100%	- Họp tổng kết công tác kiểm toán nội bộ năm 2021; - Thông qua Chương trình công tác kiểm toán nội bộ năm 2022. - Họp đánh giá công tác kiểm toán nội bộ năm 2022.

4. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

- Về báo cáo tài chính:

Công ty đã lập và công bố BCTC định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng. BCTC bán niên và BCTC năm được soát xét và kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán KPMG theo đúng quy định hiện hành.

- Về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty:

Bảng 1: So với cùng kỳ năm trước

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/(giảm)	%
Doanh thu bán hàng	634.782	1.070.306	435.524	169%
Giá vốn hàng bán	226.529	269.092	42.563	119%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.596	53.877	4.280	109%
Doanh thu tài chính	53.773	89.980	36.207	167%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	315.695	559.079	243.385	177%

Bảng 2: So với kế hoạch năm 2022

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với kế hoạch	%
Doanh thu	633.479	1.037.875	404.396	164%
Chi phí	331.145	357.268	26.123	108%
Lợi nhuận sau thuế	254.858	559.079	304.221	219%

5. Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan:

Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những Người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được bộ phận kiểm toán nội bộ theo dõi. Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

6. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro trong Công ty:

Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước về kế toán tài chính và thuế;

Các nội dung trong Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện đầy đủ.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Bộ phận kiểm toán nội bộ với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các Cổ đông:

Trong quá trình hoạt động, Bộ phận kiểm toán nội bộ đã phối hợp với HĐQT, Tổng giám đốc và các Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ, mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.

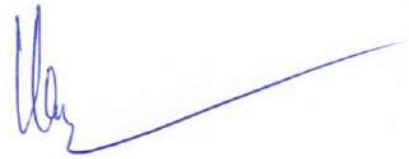
Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong bộ phận kiểm toán nội bộ trong năm 2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKCT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2023
TRƯỞNG BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Lê Tuấn Hải

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN,
NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ - CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MỒ**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên	Công ty con	5800581747	231 Đường Âu Cơ, xã Lộc Nga, Tp. Bảo Lộc, Lâm Đồng	năm 2022		Tổng giá trị giao dịch: 33.958.437.699 đồng. Trong đó: - 04 khoản TMP thu nợ gốc cho vay: 14.640.000.000 đồng - 04 khoản TMP thu lãi cho vay, giá trị: 5.598.437.699 đồng - 01 khoản thu cổ tức, giá trị 13.720.000.000 đồng	
2	Tổng Công ty phát điện 2- Công ty cổ phần	Công ty mẹ	1800590430	Số 1 Lê Hồng Phong, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	năm 2022		Tổng giá trị giao dịch: 138.345.974.932 đồng, trong đó: - 02 khoản TMP trả cổ tức: 138.097.700.000 đồng - 01 khoản chi phí dịch vụ đào tạo: 248.274.932 đồng.	
3	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ cấp cao nhất	100100079	Số 11, phố Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội	năm 2022		- TMP cung cấp dịch vụ 04 khoản với tổng số tiền năm 2022: 7.585.667.912 đồng	
4	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam		0100100079-073	Số 11, phố Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội	năm 2022		- TMP bán điện gồm 24 khoản, giá trị: 930.629.988.862 đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	Tổng công ty Điện lực Miền Nam- Công ty Điện lực Bình Phước		0300942001-011	Số 905. QI 14, KP 1, P. Tiến Thành, Đồng Xoài, T. Bình Phước	năm 2022		- 25 khoản TMP mua dịch vụ, giá trị: 3.830.076.693 đồng - 36 khoản TMP bán điện, giá trị: 289.135.081 đồng	
6	Tổng công ty Điện lực Miền Nam – Trường Cao đẳng Điện lực TP.Hồ Chí Minh		0300942001-043	Số 554 Hà Huy Giáp, Phường Thanh Lộc, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh	năm 2022		- 04 khoản TMP mua dịch vụ- đào tạo, tổng giá trị: 68.414.816 đồng	
7	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh		5700434869	Tổ 33, Khu 5, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	năm 2022		- 02 khoản TMP nhận cổ tức được chia: 21.600.000.000 đồng	
8	Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa	Công ty con	5900189597	117 Lê Đại Hành, P. Đồng Đa, TP. Pleiku, Gia Lai	năm 2022		- 01 khoản TMP nhận cổ tức được chia: 12.233.607.500 đồng	
9	Tổng công ty Điện lực miền Nam-Công ty Thí nghiệm Điện miền Nam		0300942001-009	22 Bis Phan Đăng Lưu - Phường 6 - Quận Bình Thạnh - TP Hồ Chí Minh	năm 2022		- 02 khoản TMP mua dịch vụ, giá trị giao dịch: 75.201.770 đồng	
10	Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh - Công ty Thí nghiệm điện lực		0300951119-018	B84A Bạch Đằng - Phường 2 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	năm 2022		- 02 khoản TMP mua dịch vụ, giá trị giao dịch : 187.375.146 đồng	
11	Công ty TNHH Năng Lượng REE	Cổ đông lớn	316514160	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TPHCM	năm 2022		- 02 khoản TMP trả cổ tức, giá trị: 113.406.212.000 đồng	

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
NĂM 2022**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/05/2022.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2023 của Ban kiểm soát như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH,
THẨM TRA TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2022**

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 so với Nghị quyết ĐHĐCĐ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	KH năm 2022 (ĐHĐCĐ giao)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng điện sản xuất	739	939	127%
2	Sản lượng điện giao nhận	734	932	127%
3	Tổng doanh thu	633.479	1.037.875	164%
4	Tổng chi phí	331.145	357.268	108%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	302.334	680.607	225%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	254.858	559.079	219%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	36,40%	79,90%	219%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	20%	30%	150%

BKS nhận xét, đánh giá trong năm 2022 Công ty hoạt động SXKD hiệu quả, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 79,90% (Công ty đã trình ĐHĐCĐ tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 30%, vượt kế hoạch tỷ lệ chi trả cổ tức >20% trên vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua).

2. Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	TH 2022	TH 2022/2021
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	826	1.042	126%
2	Sản lượng điện giao nhận	Tr.kWh	822	1.034	126%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	808.977	1.145.018	142%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	378.781	437.550	116%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	430.196	707.468	164%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	359.912	580.075	161%
6.1	<i>Trong đó, LNST của Công ty Mẹ</i>	Tr.đồng	353.217	573.354	161%
6.2	<i>LNST của CĐ không kiểm soát</i>	Tr.đồng	6.695	6.721	100%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	50,46	81,91	161%

3. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG. Ban kiểm soát đã thẩm tra báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, thống nhất với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và thống nhất với kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính cơ bản của báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty.

3.1 Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022
- Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	750.996	1.117.550
- Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.238.786	1.176.834
- Tổng cộng tài sản	Triệu đồng	1.989.782	2.294.384
- Nợ phải trả	Triệu đồng	587.918	606.437

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022
- Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	1.401.864	1.687.947
- Tổng cộng nguồn vốn	Triệu đồng	1.989.782	2.294.384

3.2 Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	37,74%	48,71%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	62,26%	51,29%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	29,55%	26,43%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	41,94%	35,93%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	70,45%	73,57%
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	3,38	3,47
- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	4,84	4,95
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	48,10%	54,20%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	18,09%	25,28%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	26,90%	37,17%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	50,46%	81,91%

Báo cáo tình hình kinh doanh hợp nhất và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty phản ánh:

Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn: Tỷ lệ nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn chiếm tỷ trọng lớn từ 70,45% trở lên qua các năm. Về giá trị tuyệt đối, vốn chủ sở hữu qua các năm là:

- + Thời điểm 31/12/2020: 1.562.785.962.017 đồng
- + Thời điểm 31/12/2021: 1.401.864.760.276 đồng
- + Thời điểm 31/12/2022: 1.687.947.214.967 đồng

Theo số liệu trên cho thấy VCSH qua các năm đều cao hơn VĐL (700 tỷ đồng), chủ yếu là tăng lợi nhuận chưa phân phối và trích quỹ ĐTPT.

Tại thời điểm 31/12/2022, Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn chiếm 73,57%, tổng nợ phải trả trên VCSH chiếm 35,93% và tổng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn chiếm 26,43%.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán tổng quát của Công ty đều có hệ số lớn hơn 3,47 lần.

Các chỉ tiêu về hiệu quả: Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 37,17% và tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên vốn điều lệ đạt 81,91%.

Qua các chỉ tiêu tài chính đã phân tích, BKS nhận xét, đánh giá trong năm 2022 tình hình tài chính của Công ty ổn định, bảo đảm để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, chi trả cổ tức, trả nợ vay, ... và các hoạt động khác. Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

PHẦN THỨ HAI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2022

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

1. Ông Hồ Thành Công - Trưởng ban.
2. Bà Đoàn Sử Ngọc Trân - Thành viên.
3. Bà Lai Lệ Hương - Thành viên.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Trình báo cáo hoạt động kiểm soát, báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2022.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đối với HĐQT và Ban điều hành.

- Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Kiểm tra tài chính năm 2022 Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.

- Thẩm định tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của BKS.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh,

tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Công ty.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, bất thường của Công ty.

Đánh giá: Trong năm 2022, Các thành viên Ban kiểm soát Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty hay vi phạm quy định pháp luật của Công ty trong công tác, hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Ngoài ra, Ban kiểm soát không ghi nhận khiếu nại nào của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN THỨ BA

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT

- Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Hoạt động của HĐQT trong năm 2022 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều tổ chức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT và ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp Luật doanh nghiệp, tuân thủ Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực, chủ động trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Ban điều hành đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua việc thực hiện tốt đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí của Công ty.

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh

doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Tổ chức quản lý, vận hành các nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao nộp ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn một số hạng mục công việc chưa đáp ứng tiến độ như sau:

- + Tình hình xử lý công nợ tồn đọng còn chậm, chưa quyết liệt.

- + Triển khai thực hiện đề tài dự báo lưu lượng nước về hồ thủy điện Thác Mơ rất chậm, kéo dài, hiện tại chưa có kết quả cụ thể.

- + Công tác triển khai thực hiện dự án Văn phòng làm việc tại Đồng Xoài trong năm 2022 còn chậm, chưa đáp ứng tiến độ đề ra.

- + Trong công tác quản lý đất đai còn tình trạng bị lấn chiếm, canh tác trên đất Công ty đang quản lý.

Đề nghị Ban điều hành cần có các giải pháp để thực hiện quyết liệt các nội dung còn tồn tại nêu trên trong năm 2023.

3. Thẩm định báo cáo của HĐQT, Ban điều hành Công ty

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty trong năm 2022 và thống nhất với số liệu, kết quả báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban điều hành Công ty.

PHẦN THỨ BỐN

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông chỉ đạo Công ty thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 như sau:

- Tiếp tục bám sát các cơ quan có thẩm quyền trong công tác chuyên giao dự án nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng.

- Tiếp tục hoàn thành các hạng mục chuyên tiếp của năm 2022 trong năm 2023.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật vận hành không để xảy ra sự cố chủ quan.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thường xuyên theo dõi tình trạng của các tổ máy, thiết bị, công trình, chủ động trong công tác bảo trì, sửa chữa nhằm nâng cao độ tin cậy của các tổ máy, thiết bị, công trình đảm bảo vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả.

- Bám sát tình hình thủy văn để có giải pháp, chiến lược tham gia thị trường điện hiệu quả, mang lại doanh thu cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện công tác sửa chữa lớn đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và thanh quyết toán theo quy định.
- Thực hiện việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và của ngành.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị dòng tiền và sử dụng dòng tiền đúng mục đích, hiệu quả.
- Tiếp tục xử lý thu hồi công nợ còn tồn đọng trong các năm trước. Thường xuyên theo dõi, phân tích tuổi nợ và có biện pháp thu hồi công nợ kịp thời không để chiếm dụng vốn, giảm thiểu phát sinh nợ tồn đọng, nợ phải thu khó đòi.

PHẦN THỨ NĂM

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2022 và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2023.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc chấp hành các quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ cũng như tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
 - Xây dựng quy chế hoạt động Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.
 - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm và công tác sửa chữa lớn của Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD và đầu tư xây dựng năm 2023.
 - Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
 - Giám sát việc thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
 - Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty và các công ty con.
 - Kiểm tra, giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ tồn đọng và các khoản công nợ khác.
 - Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Thực hiện rà soát, thẩm tra, báo cáo các nội dung theo kiến nghị, yêu cầu của Cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hồ Thành Công

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/05/2022,

Căn cứ Nghị quyết số 531/NQ-TMP-HĐQT ngày 12/06/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử, đề cử và số lượng để bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 như sau:

I. Thông qua danh sách ứng viên để bầu Thành viên Hội đồng quản trị:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn Khánh.

- Ngày sinh: 10/10/1968.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Cử nhân kế toán.
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.
- Tổ chức đề cử ứng viên: Tổng công ty Phát điện 2.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Non.

- Ngày sinh: 25/06/1965.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện công nghiệp, Cử nhân QTKD.
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.
- Tổ chức đề cử ứng viên: Tổng công ty Phát điện 2.

3. Họ và tên: Nguyễn Lê Hoàng.

- Ngày sinh: 25/11/1978.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư địa - vật lý.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Trưởng Ban tổng hợp Tổng công ty Phát điện 2.

- Tổ chức đề cử ứng viên: Tổng công ty Phát điện 2.

4. Họ và tên: Nguyễn Quang Quyền.

- Ngày sinh: 23/03/1972.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng REE.

- Tổ chức đề cử ứng viên: Công ty TNHH Năng lượng REE.

5. Họ và tên: Lê Tuấn Hải.

- Ngày sinh: 08/04/1970.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

- Tổ chức/cá nhân đề cử ứng viên: Tự ứng cử.

Thông tin ứng viên nội dung chi tiết đính kèm.

II. Thông qua danh sách ứng viên để bầu Thành viên Ban kiểm soát:

1. Họ và tên: Lê Nguyễn Khánh Linh.

- Ngày sinh: 08/04/1991.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

- Chức vụ hiện nay: Chuyên viên Ban KTNB-GSTC Tổng công ty Phát điện 2.

- Tổ chức đề cử ứng viên: Tổng công ty Phát điện 2.

2. Họ và tên: Đoàn Sử Ngọc Trân.

- Ngày sinh: 01/10/1989.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Kinh tế ngoại thương, Cử nhân Ngôn ngữ Anh.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Chuyên viên Ban KTNB-GSTC Tổng công ty Phát điện 2.

- Tổ chức đề cử ứng viên: Tổng công ty Phát điện 2.

3. Họ và tên: Lai Lệ Hương.

- Ngày sinh: 16/02/1977.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Chuyên viên phòng Tài chính Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.

- Tổ chức đề cử ứng viên: Công ty TNHH Năng lượng REE.

Thông tin ứng viên nội dung chi tiết đính kèm.

III. Thông qua số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên.

2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.

Trên đây là Tờ trình về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Đính kèm:

- Hồ sơ ứng cử, đề cử của ứng viên;

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Huỳnh Văn Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Thác Mơ)

Họ và tên: **Huỳnh Văn Khánh**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1968

Nơi sinh: TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

CCCD số:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kế toán.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức/đơn vị/doanh nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)
Từ 01/10/1994 đến 30/06/1995	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp (QL 51, Long Bình, Đồng Nai).
Từ 10/07/1995 đến 31/12/2001	Nhân viên Phòng TCKT, Công ty CP Thủy điện Thác Mơ, tại khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
Từ 01/01/2002 đến 30/06/2004	Phó Phòng TCKT, Công ty CP Thủy điện Thác Mơ.
Từ 01/07/2004 đến 31/08/2004	Phó Phòng KHVT, Công ty CP Thủy điện Thác Mơ.
Từ 01/09/2004 đến 28/02/2006	Phó Phòng Dự án, Công ty CP Thủy điện Thác Mơ.
Từ 01/10/2007 đến 31/03/2008	Trưởng Phòng KHVT, Công ty CP Thủy điện Thác Mơ.
Từ 01/04/2008 đến 30/06/2011	Kế toán trưởng, Công ty CP Thủy điện Thác Mơ.

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)
Từ 01/07/2011 đến 20/04/2018	Kế toán trưởng, Công ty CP Thủy điện Thác Mơ
Từ 21/04/2018 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Thác Mơ

Số cổ phần nắm giữ/đại diện tại thời điểm 05/06/2023: 14.537.600 cổ phần, chiếm 20,77 % vốn điều lệ:

- Đại diện sở hữu: 14.536.600 cổ phần, chiếm 20,77 % vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 1000 cổ phần, chiếm 0,0014% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Không.
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Bình Phước, ngày 05 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Huỳnh Văn Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ)



Họ và tên: **Nguyễn Văn Non**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 25/06/1965

Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện/ Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức/đơn vị/doanh nghiệp: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
Từ 02/11/1987 đến 14/09/2000	Kỹ thuật viên, Tổ vận hành ca D - Phân xưởng Vận hành Cần Thơ, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	
Từ 15/09/2000 đến 31/08/2002	Phó Quản đốc, Phân xưởng Vận hành Cần Thơ, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	
Từ 01/09/2002 đến 15/02/2005	Quản đốc, Phân xưởng Vận hành Cần Thơ, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	
Từ 16/02/2005 đến 31/12/2006	Phó trưởng phòng, Tổ chức và Lao động, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	
Từ 01/01/2007 đến 31/12/2012	Trưởng phòng, Tổ chức và Lao động, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	
Từ 01/01/2013 đến 31/10/2016	Trưởng Ban Tổ chức và Nhân sự, Tổng công ty Phát điện 2	
Từ 01/11/2016 đến 14/05/2021	Trưởng Ban Tổng hợp, Tổng công ty Phát điện 2	
Từ 28/05/2020 đến 14/05/2021	Ủy viên Hội Đồng Quản Trị, Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	
Từ 15/05/2021 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	
Từ 09/11/2022:	Thành viên Ban chỉ đạo thực thi văn hóa doanh nghiệp tại Tổng công ty Phát điện 2	
Từ 01/03/2023	Thành viên Tổ đặc nhiệm xúc tiến đầu tư Tổng công ty phát điện 2	

Số CP nắm giữ/đại diện tại thời điểm 05/06/2023: 10.902.450 cổ phần, chiếm 15,57% vốn điều lệ:

- Đại diện sở hữu: 10.902.450 cổ phần, chiếm 15,57% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: Không
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Bình Phước, ngày 05 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Non

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị)



- 1) Họ và tên khai sinh: NGUYỄN LÊ HOÀNG
- 2) Sinh ngày: 25 /11/1978. Giới tính: Nam.
- 3) Số CCCD:
- 4) Nơi sinh:
- 5) Quê quán: Xã Tân Dân, H. Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên.
- 6) Dân tộc: Kinh, 7) Tôn giáo: Không.
- 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:

9) Nơi ở hiện nay:

10) Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Tổng hợp

11) Trình độ chuyên môn cao nhất: Kỹ sư Địa Vật Lý; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

12) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 01/12/2005. Ngày chính thức: 01/12/2006.

13) Tình trạng sức khỏe: Tốt, Chiều cao: 167 cm, Cân nặng: 65kg, Nhóm máu: O

14) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm – đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gi
Đại học Mỏ địa chất Hà Nội	Địa vật lý	10/1996-12/2000	Chính quy	Kỹ sư Địa vật lý
Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6/2002-2/2005	Chính quy	Thạc sỹ QTKD

15) Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ tháng 3/2001 – 6/2003: Chuyên viên, Phòng Kế hoạch-Trung tâm Tư vấn xây dựng Điện lực 1 (thuộc Công ty Điện lực 1 nay là Tổng công ty Điện lực miền Bắc).

- Từ tháng 7/2003 – 11/2006: Chuyên viên, Phòng Phát triển Kinh doanh – Công ty Điện lực 1 (nay là Tổng công ty Điện lực miền Bắc).



- Từ tháng 12/2006 – 5/2010: Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư, Công ty TNHH Đầu tư Điện lực Việt-Trung (liên doanh giữa: Tổng công ty điện lực miền Bắc và Công ty Lưới điện Vân Nam – Trung Quốc).

- Từ tháng 6/2010 – 8/2010: Chuyên viên, Ban Kinh tế đối ngoại, Tổng công ty Điện lực miền Bắc

- Từ tháng 8/2010 – 8/2018: Phó phòng Quản lý dự án đầu tư, Ban Đầu tư, Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị

- Từ tháng 9/2018 – 4/2020: Phó giám đốc, Công ty CP Giải pháp công nghệ Elani.

- Từ 04/2020 đến 3/2021: Chuyên viên, Ban Quản lý đầu tư xây dựng, Tổng công ty phát điện 2

- Từ 01/4/2021 đến nay: Phó/Trưởng Ban Tổng hợp, Tổng công ty Phát điện 2.

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Lê Hoàng

Cần Thơ, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
và sử dụng CBCC**

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trưởng Hoàng Vũ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Tôi tên: Nguyễn Lê Hoàng

Ngày sinh: 25/11/1978.

Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CCCD:

Trình độ học vấn: Kỹ sư Địa Vật Lý; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ:

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Cần Thơ, ngày 05 tháng 06 năm 2023

ỨNG CỬ VIÊN



Nguyễn Lê Hoàng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ)

Họ và tên: Nguyễn Quang Quyền
Ngày, tháng, năm sinh: 23/03/1972
CMND/CCCD/Hộ chiếu:
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú:
Số điện thoại liên lạc:

- Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Cao học - Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ: thành viên HĐQT
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)
Từ 06/1997 đến 05/2000	Chuyên viên Phân tích Đầu tư tại Công ty Tài chính Mỹ (Finansa) Quản lý Quỹ Vietnam Frontier Fund
Từ 06/2000 đến 08/2002	Nhóm trưởng Bộ phận Phân tích Tài chính tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
Từ 09/2002 đến 02/2007	Kiểm soát Tài chính và Đầu tư tại Công ty Cổ phần sữa Việt Nam
Từ 03/2007 đến nay	Giám đốc Đầu tư, Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Cơ Điện Lạnh
Từ 09/2021 đến nay	Giám đốc tại Công ty TNHH Năng lượng REE
Từ 04/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà
Từ 06/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
Từ 06/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
Từ 04/2021 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Số CP nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có): không có

Danh sách người có liên quan của người khai: theo mẫu đính kèm.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Quang Quyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ)

Họ và tên: Lê Tuấn Hải

- Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 08/04/1970

- Nơi sinh: Chánh Lộ, Quảng Ngãi

CCCD số :

Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư - Chuyên ngành Hệ thống điện

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ: thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)
Từ 02/1996 đến 06/2001	Trưởng nhóm relay – tự động của Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ 07/2001 đến 09/2003	Phó phòng Kế hoạch – kỹ thuật tại Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ 10/2003 đến 05/2004	Phó phòng phụ trách Phòng Kỹ thuật Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ 06/2004 đến 03/2006	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 04/2006 đến 12/2007	Phó Giám đốc Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ 01/2008 đến 12/2008	Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 01/2009 đến 3/2011	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 04/2011 đến 03/2012	Nghi việc để giải quyết việc gia đình
Từ 03/2012 đến 02/2013	Trưởng phòng Dự án CTCP thủy điện Đa Nhim– Hàm Thuận– Đa Mi
Từ 02/2013 đến 01/2016	Phó Tổng giám đốc CTCP thủy điện Đa Nhim– Hàm Thuận– Đa Mi
Từ 03/2016 đến nay	Giám đốc kỹ thuật điện CTCP Cơ Điện Lạnh
Từ 01/2022 đến nay	Phó Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng REE
Từ 4/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Thác Bà
Từ 7/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
Từ 6/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Miền Nam
Từ 4/2021 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Sông Ba Hạ
Từ 4/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại

Số CP nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

– Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

– Cá nhân sở hữu: 900 cổ phần.

Các cam kết nắm giữ (nếu có): không có

Danh sách người có liên quan của người khai: theo mẫu đính kèm.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có




Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI



Lê Tuấn Hải

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC



1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): LÊ NGUYỄN KHÁNH LINH

2) Tên gọi khác: không có

3) Sinh ngày: 08 tháng 4 năm 1991, Giới tính (nam, nữ): Nữ

4) Nơi sinh: Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

5) Quê quán: Phường Ngã Bảy, TP Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang

6) Dân tộc: Kinh, 7) Tôn giáo: Không

8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:

Bình Thủy, TP Cần Thơ

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Đơn vị trong ngành chuyển đến.

11) Ngày tuyển dụng: 10/4/2023, Cơ quan tuyển dụng: Tổng Công ty Phát điện 2

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Chuyên viên Ban KTNB&GSTC (giới thiệu ứng cử chức danh KSV, TBKS CTCP Thủy điện Thác Mơ)

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao: Chuyên viên Ban KTNB&GSTC (giới thiệu ứng cử chức danh KSV, TBKS CTCP Thủy điện Thác Mơ)

14) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:

Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,

Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác:

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 12/12

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Cử nhân Kế toán

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: Sơ cấp. 15.4-Quản lý nhà nước: Chuyên viên

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)

15.5- Ngoại ngữ: Trình độ C, 15.6-Tin học: Trình độ A

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 05/8/2009, Ngày chính thức: 05/8/2010

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ: .../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: Không có.

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác: Kế toán.

21) Khen thưởng: Giấy khen Tổng Công ty các năm 2017 đến 2020, 2022, Giấy khen Đảng viên HTXSNNV năm 2018, 2019.

22) Kỹ luật: Không có

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: Loại 2, Chiều cao: 1m63, Cân nặng: 50kg, Nhóm máu: O

24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân (CCCD):

26) Số sổ BHXH:

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Đại học Cần Thơ	Kế toán tổng hợp	08/2009 - 07/2013	Đào tạo chính quy	Cử nhân, Đại học
Trường đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán	Nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp	06/2019	Tập huấn nghiệp vụ	Chứng nhận
Bộ Kế hoạch và đầu tư - UNDP	Quản lý tài chính dự án và Khung HACT	01/2016	Tập huấn nghiệp vụ	Chứng nhận
Dự án Hỗ trợ kỹ thuật phân cấp quản lý tài chính giai đoạn 3 - TA8181 - VIE (ADB- Bộ Tài chính)	Chương trình đào tạo Quản lý tài chính các dự án được tài trợ bằng nguồn vốn ODA viện trợ tại Việt Nam	03/2015	Tập huấn nghiệp vụ	Chứng nhận
Viện phát triển kinh tế quốc tế	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu chương trình nâng cao	06/2014	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chứng chỉ
Viện phát triển kinh	Chứng chỉ bồi dưỡng	06/2014	Bồi dưỡng	Chứng chỉ



Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
tế quốc tế	ng nghiệp vụ đấu thầu chương trình cơ bản		ng nghiệp vụ	
Trung tâm ngoại ngữ Đại học Cần Thơ	Tiếng Anh			Chứng chỉ C
Trung tâm thông tin và quản trị mạng Đại học Cần Thơ	Tin học văn phòng			Chứng chỉ A

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
12/2013 – 6/2016	Kế toán tại Ban QLDA Tăng cường tác động cải cách hành chính TP. Cần Thơ
6/2016 – 4/2020	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Tổng công ty Phát điện 2
5/2020 – 6/2021	Chuyên viên Ban Tổng hợp, Tổng công ty Phát điện 2
5/2020 – 6/2021	Kiểm soát viên không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
7/2021 – 3/2023	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Tổng công ty Phát điện 3
4/2023 đến nay	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Tổng công ty Phát điện 2

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

Không có.

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

Không có.

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

Không có.

005904
IG CÔNG
IÁT ĐI
THỦY-T

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Cha	Lê Phát Tân	1959	Quê quán: Hậu Giang, Nghề nghiệp: Hưu trí, Nơi ở: 52 Nguyễn Viết Xuân, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
Mẹ	Nguyễn Ánh Tuyết	1962	Quê quán: Cần Thơ, Nghề nghiệp: Hưu trí, Nơi ở: 52 Nguyễn Viết Xuân, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
Em trai	Lê Nguyễn Đăng Khoa	1997	Quê quán: Hậu Giang, Nghề nghiệp: Chuyên viên, Tổng Công ty Điện lực TPHCM, Nơi ở: TPHCM.

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	8/2016-	01/2020-							
-----------	---------	----------	--	--	--	--	--	--	--



	12/2019	3/2023							
Mã	1/8-	2/8-							
ngạch/bậc	B6.3	B6.3							
Hệ số lương	2,66	2,975							

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cần Thơ, ngày 21... tháng 1... năm 2023..

Người khai
 Tôi xin cam đoan những lời
 khai trên đây là đúng sự thật
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

Linh

Lê Nguyễn Khánh Linh

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
và sử dụng CBCC
 (Ký tên, đóng dấu)



Trương Hoàng Vũ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Tôi tên: LÊ NGUYỄN KHÁNH LINH Ngày sinh: 08/4/1991

Nơi sinh: Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

Địa chỉ thường trú:

Số CCCD:

Tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ:

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2023

ỨNG CỬ VIÊN

Lê Nguyễn Khánh Linh

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC: Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC: Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC



- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): ĐOÀN SỬ NGỌC TRẦN
- 2) Tên gọi khác: Không
- 3) Sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1989, Giới tính (nam, nữ): Nữ
- 4) Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng
- 5) Quê quán: Tỉnh Sóc Trăng
- 6) Dân tộc: Kinh.
- 7) Tôn giáo: Không
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- 9) Nơi ở hiện nay:
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Đại học ra trường.
- 11) Ngày tuyển dụng: 15/5/2013, Cơ quan tuyển dụng: Tổng công ty Phát điện 2.
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần.
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao: Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính.
- 14) Ngạch công chức (viên chức): Chuyên viên, Kỹ sư, Mã ngạch: B6.3
Bậc lương: 4/8, Hệ số: 3,605, Ngày hưởng: 01/01/2023,
Phụ cấp chức vụ: Không, Phụ cấp khác: Không.
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 12/12
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: Sơ cấp 15.4-Quản lý nhà nước: Chuyên viên
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)
- 15.5- Ngoại ngữ: Anh văn - Cử nhân, 15.6-Tin học: Trình độ B
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: .../.../....., Ngày chính thức: .../.../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: Đoàn thanh niên: 2003.
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ: .../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:.....
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: Không có
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác: Kiểm soát tuân thủ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổng hợp và phân tích số liệu tài chính.

21) Khen thưởng: Giấy khen của Tổng công ty Phát điện 2 nhân Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Tổng công ty (năm 2022). 22) Kỷ luật: Không

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: Tốt, Chiều cao: 1m55, Cân nặng: 52kg, Nhóm máu: B

24) Là thương binh hạng: Không, Là con gia đình chính sách: Không

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:

26) Số sổ BHXH:

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Đại học Cần Thơ	Kinh tế Ngoại thương	2007-2011	Chính quy	Cử nhân
Đại học Cần Thơ	Quản trị Kinh doanh	2011-2013	Chính quy	Thạc sĩ
Đại học Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	2015-2018	Văn bằng 2	Cử nhân

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
15/5/2013-14/8/2021	Chuyên viên Ban Kế hoạch
15/8/2021 - đến nay	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

Không có

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

Không có

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

Không có

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Ba	Đoàn Hữu Hùng	1957	Sóc Trăng, Đã mất.
Mẹ	Sử Minh Châu	1958	Sóc Trăng, Nội trợ. Nơi ở: Số 115/12/23 Cách Mạng Tháng 8, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
-	-	-	-

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	07/2013	01/2016	01/2017	01/2020	01/2023
Mã ngạch/bậc	B.19-03/ Bậc 1/8	B6.3/ Bậc 1/8	B6.3/ Bậc 2/8	B6.3/ Bậc 3/8	B6.3/ Bậc 4/8
Hệ số lương	2,34	2,66	2,975	3,29	3,605

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

.....

.....

Cần Thơ, Ngày 09 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
và sử dụng CBCC

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Văn Dư

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Đoàn Sử Ngọc Trân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Tôi tên: Đoàn Sử Ngọc Trân

Ngày sinh: 01/10/1989

Nơi sinh: Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu:

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ:

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2023

ỨNG CỬ VIÊN



Đoàn Sử Ngọc Trân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ)

Họ và tên: Lai Lệ Hương

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 16/02/1977

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ: thành viên BKS

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)
Từ 2000 đến 2003	Nhân viên P.Hành chính Trường Dạy nghề Kim Hoàn
Từ 2003 đến 2006	Nhân viên P.Kế toán Công ty Xây dựng Miền Đông – Quân khu 7
Từ 2007 đến T09/2020	Chuyên viên P.Đầu tư CTCP Cơ Điện Lạnh
Từ T10/2020 đến nay	Chuyên viên P.Tài chính CTCP Cơ Điện Lạnh
Từ T06/2016 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy điện Bình Điền
Từ T04/2021 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy điện Thác Bà

Số CP nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

– Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

– Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có): không có

Danh sách người có liên quan của người khai: theo mẫu đính kèm.

Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lai Lệ Hương

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Lựa chọn đơn vị thực hiện
soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 07 tháng 11 năm 2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 05 năm 2022;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

1. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty là các đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023, ban hành kèm theo Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/12/2022 của Bộ Tài chính.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập đã được ĐHĐCĐ chấp thuận thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hồ Thành Công

Số: 463/TTr-TMP-HĐQT

Bình Phước, ngày 31 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**Thông qua nội dung hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 09 Hợp đồng Mua bán điện
Nhà máy Thủy điện Thác Mơ**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/05/2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 09 Hợp đồng Mua bán điện Nhà máy Thủy điện Thác Mơ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Khánh

Phụ lục

(Đính kèm theo Tờ trình số 463/TTr-TMP-HĐQT ngày 31/05/2023)

Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 09 của Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐ-TM ngày 28/09/2012 giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 09) với các nội dung chính thay đổi sau:

“1. Thời hạn hợp đồng

Trừ trường hợp sau đây hoặc các bên có thỏa thuận khác, thời hạn Hợp đồng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2034.

Bên Bán có trách nhiệm cập nhật số liệu thủy văn từ ngày 01/12/2022 (thời điểm Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo ban hành Công văn 2400/ĐL-TĐ) đến hết ngày 01/12/2027 và các quy định khác của pháp luật có liên quan vào Hồ sơ báo cáo tính toán thủy văn – thủy năng để hiệu chỉnh giá trị sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm của NMTĐ Thác Mơ, trình Bộ Công Thương có ý kiến/phê duyệt theo quy định.

Hết ngày 31/12/2028 Bên bán không nộp Hồ sơ báo cáo tính toán thủy văn – thủy năng hiệu chỉnh giá trị sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm của NMTĐ Thác Mơ với những nội dung như trên trình Bộ Công Thương hoặc Bộ Công Thương không có ý kiến /phê duyệt về giá trị sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm của NMTĐ Thác Mơ thì Hợp đồng mua bán điện này sẽ chấm dứt hiệu lực.

Chỉ trong trường hợp giá trị sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm của NMTĐ Thác Mơ được Bộ Công Thương có ý kiến cao hơn 620,84 triệu kWh, hai bên mới tính toán, điều chỉnh lại giá điện Nhà máy thủy điện Thác Mơ theo giá trị sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm mới được Bộ Công Thương thẩm định, có ý kiến hoặc phê duyệt.

2. Sản lượng điện năng phát bình quân năm tại điểm giao nhận điện từ tháng 12 năm 2019 đến hết năm 2034 của Nhà máy điện là 612,77 triệu kWh.

Kể từ thời điểm Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 09 có hiệu lực, Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐ-TM sẽ được sửa đổi, bổ sung theo các quy định của Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 09 này; các điều khoản khác của Hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị.”

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/05/2022;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định như sau:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
3. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
4. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết các quy định như Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Khánh

Phục lục
(Đính kèm Tờ trình số: 464/TTr-TMP-HĐQT ngày 31/05/2023)

Stt	Điều khoản	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ			
1	Điều 3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Tổng giám đốc; 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty. 2. Trường hợp chưa có Tổng Giám đốc thì người được giao quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2	Điều 12	Điều 12. Quyền của cổ đông Bổ sung nội dung khoản 4.	4. Tổ chức là cổ đông của Công ty: có sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 01 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 10% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ trên 50% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04

Stt	Điều khoản	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			người đại diện theo ủy quyền.
3	Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 26	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 3 đến 11 người.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.</p>
4		<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>
5		<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>Điều 155 của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>
6	Khoản 2 Điều 27	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>“Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu.”</p> <p>- Xây dựng cơ chế, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT (bao gồm thành viên độc lập HĐQT) để có cơ sở kiến nghị ĐHĐCĐ quyết định việc đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật”</p>
7	Khoản 2 Điều 29	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.</p>
8	Khoản 1 Điều 37	<p>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	Khoản 1 Điều 19	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p>
	Khoản 8 Điều 22	<p>Điều 22. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
II. Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị của TMP			
1	Khoản 1, Khoản 2 Điều 6	<p>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng</p>
2			

Stt	Điều khoản	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
3	Khoản 2 Điều 8	<p>đồng quản trị của TMP không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị TMP không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 năm.</p>	<p>quản trị của TMP không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị TMP không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.</p>
4	Khoản 2 Điều 12	<p>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ TMP và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ TMP và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>“Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu.”</p>
III. Quy chế về quản trị Công ty của TMP			
1	Điểm a Khoản 8 Điều 4	<p>8. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p>
2	Điểm 2.8	<p>2. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị</p>	

Stt	Điều khoản	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	Khoản 2 Điều 5	<p>quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>2.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
3	Khoản 2 Điều 8	<p>Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>“Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu.”</p>
4	Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 9	<p>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT</p> <p>a. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên.</p> <p>b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc</p>	<p>a. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên.</p> <p>b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc</p>
5			

Stt	Điều khoản	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		<p>lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p>lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>
6	<p>Điểm b Khoản 8 Điều 9</p>	<p>8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT b. Chủ tịch HĐQT không được kiêm TGD. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 năm.</p>	<p>b. Chủ tịch HĐQT không được kiêm TGD.</p>

❖ Nội dung các quy định sau khi sửa đổi, bổ sung như các Dự thảo đính kèm.

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

- Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.
- Địa chỉ: Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800311306, đăng ký lần đầu ngày 01/01/2008, thay đổi lần thứ 9 ngày 19/07/2022 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- Thời gian Đại hội: Vào lúc 9h00' ngày 22/06/2023.
- Địa điểm Đại hội: Hội trường Khách sạn Tân Sơn Nhất, tại số 202 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương trình và nội dung Đại hội: Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chủ tọa Đại hội: Ông Huỳnh Văn Khánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Thư ký Đại hội : Ông Đào Nguyên Hạnh.

Diễn biến Đại hội

A. Khai mạc Đại hội

1. Ông Ngô Thành Danh, Phó Trưởng phòng Hành chính và Lao động thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

Thành phần tham dự gồm có: Hội đồng quản trị Công ty, Ban Kiểm soát Công ty và các Cổ đông được quyền tham dự Đại hội theo danh sách sở hữu cổ phần chốt ngày 26/05/2023.

2. Ông Nguyễn Hải Đăng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau: Có tổng số 33 Cổ đông/ Đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện 66.235.159 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,62% trong tổng số 70.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 % (Kèm theo Danh sách và Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông).

3. Ông Ngô Thành Danh - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

3.1. Đoàn chủ tịch:

- Ông : Huỳnh Văn Khánh Chủ tịch HĐQT Chủ tọa
- Ông : Nguyễn Văn Non Thành viên HĐQT Thành viên
- Ông : Nguyễn Quang Quyền Thành viên HĐQT Thành viên

3.2. Ban Thư ký:

- Ông : Đào Nguyên Hạnh Trưởng ban
- Ông : Nguyễn Huỳnh Đức Thành viên

3.3. Ban kiểm phiếu:

- Ông : Nguyễn Hải Đăng Trưởng ban
- Bà : Đặng Thúy Linh Thành viên
- Bà : Hoàng Thị Thanh Thủy Thành viên

B. Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội

1. Ông Huỳnh Văn Khánh - Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội. Đại hội đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% (*Kèm theo Chương trình Đại hội*).

2. Ông Huỳnh Văn Khánh - Chủ tọa Đại hội trình bày Quy chế tổ chức họp, Quy chế bầu cử và Quy định thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ. Đại hội đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% (*Kèm theo Quy chế tổ chức họp, Quy chế bầu cử và Quy định thể lệ biểu quyết*).

C. Trình bày các văn kiện tại Đại hội

1. Ông Nguyễn Văn Non - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022, kế hoạch năm 2023.

2. Bà Bùi Thị Kim Na - Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

3. Ông Huỳnh Văn Khánh - Trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.

4. Ông Huỳnh Văn Khánh - Trình bày Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chính sách chi trả cổ tức năm 2022.

5. Ông Huỳnh Văn Khánh - Trình bày Tờ trình thông qua Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 09 của Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Thủy điện Thác Mơ.

6. Ông Nguyễn Văn Non - Trình bày Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và dự kiến tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

7. Ông Nguyễn Văn Non - Trình bày Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi bổ sung: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

8. Ông Nguyễn Văn Non - Trình bày Tờ trình thông qua việc bầu Thành viên HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2023.

9. Ông Hồ Thành Công - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022.

10. Ông Hồ Thành Công - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

D. Đại hội thảo luận: Đại hội không có ý kiến góp ý.

E. Biểu quyết thông qua văn kiện Đại hội

Ông Nguyễn Hải Đăng - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Cổ đông thực hiện thủ tục biểu quyết các nội dung Đại hội và bầu Thành viên HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2023.

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu, gồm các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch năm 2023 gồm các nội dung chính:

1.1. Kết quả sản xuất điện năm 2022 Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Sản lượng điện đầu cực	Triệu kWh	938
	Thủy điện Thác Mơ	Triệu kWh	866
	Điện mặt trời Thác Mơ	Triệu kWh	72
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	931
	Thủy điện Thác Mơ	Triệu kWh	860
	Điện mặt trời Thác Mơ	Triệu kWh	71

1.2. Kết quả kinh doanh riêng năm 2022

- Tổng doanh thu: 1.037,875 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 357,268 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 680,609 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 559,079 tỷ đồng.

1.3. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022

- Tổng doanh thu: 1.145,018 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 437,550 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 707,468 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 580,075 tỷ đồng.

1.4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Sản lượng điện sản xuất (triệu kWh)	800
2	Doanh thu (tỷ đồng)	631,56
2.1	Doanh thu SXKD thủy điện	484,32
2.2	Doanh thu từ điện mặt trời	127,17
2.3	Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi)	20,07
3	Chi phí (tỷ đồng)	313,25
4	Lợi nhuận SXKD điện (tỷ đồng)	318,32
5	Hoạt động tài chính (không lãi vay) (tỷ đồng)	34,47
6	Hoạt động sản xuất kinh doanh khác (tỷ đồng)	3,72
6.1	Doanh thu (tỷ đồng)	20,93
6.1	Chi phí (tỷ đồng)	17,21
7	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	356,51
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp (tỷ đồng)	59,23
9	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	297,28
10	CP O&M/CS đặt (triệu đồng/MW)	571,88
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên VDL (%)	≥ 30%

(Kế hoạch tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 tối thiểu là 30% vốn điều lệ Công ty).

b. Kế hoạch đầu tư:

❖ Kế hoạch đầu tư xây dựng: 2,46 tỷ đồng.

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023		
		Đổi ứng	Vay TM	Tổng
1	Cụm dự án ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2	0,87	-	0,87
2	Văn phòng làm việc Đồng Xoài	1,59	-	1,59
Tổng cộng		2,46	-	2,46

❖ **Kế hoạch mua sắm tài sản: 35,39 tỷ đồng.**

Stt	Hạng mục	Kế hoạch
A	Chuyển tiếp năm 2022	2,09
1	HT truyền số liệu quan trắc về trụ sở EVNGENCO2	1,56
2	Chuyển đổi giao thức IEC60870-5-101 sang IEC60870-5-104	0,53
B	Năm 2023	33,30
3	Thay thế Máy biến áp T4 - trạm 110/10 kV	3,00
4	Mua xe 7 chỗ	1,00
5	Xe bán tải 2 cầu	0,90
6	Xe ô tô nâng người làm việc trên cao	2,26
7	Máy khoan trục đứng	0,07
8	Easy-Laser XT440, Máy cân chỉnh đồng trục bằng laser, khoảng cách max 10m. Mã: Easy-Laser XT440 Mã sp: 7803190	0,35
9	Máy đo toàn đạc GNSS RTK K5 UFO	0,50
10	Thiết bị thử nghiệm điện trở 01 chiều	0,45
11	Fly cam trang bị Camera nhiệt	0,29
12	Modul mở rộng của Hộp bộ thí nghiệm cao áp tần số thấp thử nghiệm PD cấp ngậm trung thế	1,95
13	Thiết bị đo điện trở động OLTC	0,48
14	Thiết bị mở rộng CP-TD15, cuộn kháng CP-CR600 đo tan MF	2,60
15	Lắp hệ thống chống sét chủ động CNN, Đập tràn	1,16
16	Thiết bị thử cao áp ALT-210/50F, phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo	0,88
17	Máy đo điện trở tiếp đất & điện trở suất đất	0,21
18	Nâng cấp hệ thống điện 220 VDC	4,96
19	Hệ thống cảnh báo vận hành hồ chứa	0,15
20	Trang bị bổ sung thiết bị cho dự án đảm bảo an toàn ANTT	2,08
21	Robot tàu lặn kiểm tra công trình bê tông ngậm	0,04
22	Thiết bị giám sát phóng điện cục bộ mát phát (01 tổ máy)	4,77
23	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát (01 tổ máy)	5,21
Tổng cộng		35,39

c. Kế hoạch khoa học công nghệ: 30,53 tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Kế hoạch
A	Chuyển tiếp năm 2022	15,18
1	Đề tài Dự báo lưu lượng về hồ (ứng dụng công nghệ AI vào phần mềm dự báo lưu lượng nước về hồ thủy điện Thác Mơ)	5,80
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số	7,51

Stt	Hạng mục	Kế hoạch
3	Số hóa hệ thống điều khiển thông gió	1,17
4	Số hóa hệ thống đo lường cơ khí thủy lực	0,70
B	Năm 2023	15,35
5	Ứng dụng chạy trên IOS và Android phần mềm phục vụ SXKD	1,97
6	Ứng dụng AI dự báo công suất nhà máy ĐMT Thác Mơ	2,00
7	Ứng dụng AI dự báo tình trạng bảo trì, bảo dưỡng NMTĐ (APM)	5,40
8	Số hóa hồ sơ lưu trữ thư viện	5,98
Tổng cộng		30,53

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

2.1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm một số nội dung như sau:

- Tài sản ngắn hạn : 1.070.824.194.430 đồng.
- Tài sản dài hạn : 1.060.901.923.062 đồng.
- Tổng cộng tài sản : 2.131.726.117.492 đồng.
- Nợ phải trả : 581.260.855.753 đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu : 1.550.465.261.739 đồng.
- Tổng cộng nguồn vốn : 2.131.726.117.492 đồng.

2.2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm một số nội dung như sau:

- Tài sản ngắn hạn : 1.117.550.368.895 đồng.
- Tài sản dài hạn : 1.176.834.143.441 đồng.
- Tổng cộng tài sản : 2.294.384.512.336 đồng.
- Nợ phải trả : 606.437.297.369 đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu : 1.687.947.214.967 đồng.
- Tổng cộng nguồn vốn : 2.294.384.512.336 đồng.

Nội dung chi tiết Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán đính kèm.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, gồm các nội dung chính:

5.1. Phân phối lợi nhuận:

Đvt: đồng

STT	Một số chỉ tiêu	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021	Lợi nhuận thực hiện năm 2022
		(1)=(2)+(3)	(2)	(3)
A	LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI			
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN theo BCTC năm 2022	559.079.420.150	3.760.083.181	555.319.336.969
2	Lợi nhuận để lại năm 2021	28.549.362.731	28.549.362.731	-
3	Lợi nhuận được phân phối năm 2022 (3=1+2)	587.628.782.881	32.309.445.912	555.319.336.969
B	CHIA CỔ TỨC VÀ TRÍCH CÁC QUỸ	-		
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	39.445.912	39.445.912	-
2	Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	9.445.914.000	-	9.445.914.000
3	Quỹ thưởng người quản lý và Kiểm soát viên	568.173.500	-	568.173.500
4	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm không quá 3 tháng lương do lợi nhuận năm 2022 vượt kế hoạch	9.445.914.000	-	9.445.914.000
5	Chia cổ tức năm 2022			
	+ Tỷ lệ	30,00%	4,61%	25,39%
	+ Thành tiền	210.000.000.000	32.270.000.000	177.730.000.000
6	Lợi nhuận năm 2022 để lại	358.129.335.469	-	358.129.335.469

5.2. Phương án chi trả cổ tức:

- Hình thức chi trả: Bằng tiền.
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 210 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 30%, tương đương 3.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

+ Tổng số tiền đã tạm ứng chi trả cổ tức năm 2022: 140 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ chi trả là 20% (Đợt 1 là 8% và đợt 2 là 12%).

+ Tổng số tiền còn lại chi trả cổ tức năm 2022: 70 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ chi trả là 10%.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

6. Thông qua Tờ trình về việc bầu Thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

7. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao năm 2022 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT và BKS, gồm:

7.1. Thực hiện năm 2022

Tổng: 1.911.196.000 đồng, trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 764.772.000 đồng.
- Thù lao Thành viên HĐQT không chuyên trách: 288.512.000 đồng.
- Tiền lương TBKS chuyên trách: 679.800.000 đồng.
- Thù lao Thành viên BKS không chuyên trách: 178.112.000 đồng.

7.2. Dự kiến năm 2023

Tổng: 1.765.356.000 đồng, trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 680.484.000 đồng.
- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 288.000.000 đồng.
- Tiền lương TBKS chuyên trách: 604.872.000 đồng.
- Thù lao thành viên BKS không chuyên trách: 192.000.000 đồng.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

8. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

9. Thông qua nội dung hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 09 Hợp đồng Mua bán điện Nhà máy Thủy điện Thác Mơ.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty theo kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như Phụ lục đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung đã được thông qua, hoàn thiện các Quy định và ban hành theo đúng quy định.

11. Thông qua Tờ trình về việc Bầu Thành viên HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2023.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

12. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Stt	Họ và tên	Kết quả biểu quyết tán thành
1	Huỳnh Văn Khánh	Số CP biểu quyết: 60.628.867 CP, chiếm tỷ lệ 91,54%
2	Nguyễn Văn Non	Số CP biểu quyết: 60.623.857 CP, chiếm tỷ lệ 91,53%
3	Nguyễn Lê Hoàng	Số CP biểu quyết: 60.618.856 CP, chiếm tỷ lệ 91,52%
4	Nguyễn Quang Quyền	Số CP biểu quyết: 74.647.040 CP, chiếm tỷ lệ 112,70%
5	Lê Tuấn Hải	Số CP biểu quyết: 74.657.040 CP, chiếm tỷ lệ 112,72%

13. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Stt	Họ và tên	Kết quả biểu quyết tán thành
1	Lê Nguyễn Khánh Linh	Số CP biểu quyết: 54.571.246 CP, chiếm tỷ lệ 82,39%
2	Đoàn Sử Ngọc Trân	Số CP biểu quyết: 54.565.240 CP, chiếm tỷ lệ 82,38%
3	Lai Lệ Hương	Số CP biểu quyết: 89.571.910 CP, chiếm tỷ lệ 135,23%

F. Bế mạc Đại hội

Ông Đào Nguyên Hạnh - Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội trước toàn thể Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Ông Huỳnh Văn Khánh - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ lúc 11h55' ngày 22/06/2023.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đào Nguyên Hạnh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Huỳnh Văn Khánh

Phụ lục

(Đính kèm theo Biên bản số 01/BB-TMP-DHĐCĐ ngày 22/06/2023)

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
I	Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty						
	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty						
1	<p>1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Trường hợp chưa có Tổng Giám đốc thì người được giao quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	66.232.127	100,0%		0%	-	0%
2	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>Bổ sung nội dung khoản 4.</p> <p>4. Tổ chức là cổ đông của Công ty: có sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 01 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 10% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ trên 50% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền.</p>	36.388.387	54,9%	29.843.740	45%	-	0%

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
3	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	66.232.127	100,0%		0%	-	0%
4	Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	66.232.127	100,0%		0%	-	0%
5	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.	66.232.127	100,0%		0%	-	0%
6	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc	66.232.127	100,0%		0%	-	0%

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
7	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Bị rớt loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>	66.232.127	100,0%		0%	-	0%
8	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có</p>	36.388.387	54,9%	29.843.740	45%	-	0%

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Tán thành		Không thành		Không có ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
	<p>những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>“- Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu.”</p> <p>- Xây dựng cơ chế, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT (bao gồm thành viên độc lập HĐQT) để có cơ sở kiến nghị ĐHĐCĐ quyết định việc đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật”</p>						
9	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.</p>	66.232.127	100,0%		0%	-	0%
10	<p>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p>	36.388.387	54,9%	29.843.740	45%	-	0%

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Tán thành		Không thành		Không có ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
II	Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty		0,0%		0%		
1	Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên.	66.232.127	100,0%		0%	-	0%
2	Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của TMP không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	66.232.127	100,0%		0%	-	0%
3	Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị TMP không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.	66.232.127	100,0%		0%	-	0%
4	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ TMP và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: Bổ sung nội dung: “Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới	36.388.387	54,9%	29.843.740	45%	-	0%

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Tán thành		Không thành		Không có ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
	thiệu.”						
III	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty		0,0%		0%		
1	<p>Điều 4. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p> <p>Khoản 8</p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	66.232.127	100,0%		0%		0%
2	<p>Điều 5. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Khoản 2</p> <p>2.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	66.232.127	100,0%		0%		0%
3	<p>Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 2</p> <p>Bổ sung nội dung mục w.</p> <p>w. Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng</p>	36.388.387	54,9%	29.843.740	45%		

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
	phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu.						
4	Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT Khoản 1 a. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên.	66.232.127	100,0%		0%		0%
5	Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT Khoản 1 b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	66.232.127	100,0%		0%		0%
6	Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT Khoản 8 b. Chủ tịch HĐQT không được kiêm TGD.	66.232.127	100,0%		0%		0%
IV	Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty	-	0,0%	-	0%	-	0%
1	Điều 4. Thành phần Ban Kiểm soát	36.388.387	54,9%	29.843.740	45%		0%

Stt	Nội dung sửa đổi bổ sung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.						